

ĐỀ 1**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 7****I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới (chọn và ghi lại chữ cái đầu đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8; trả lời câu hỏi 9, 10)

Mẹ gom lại từng trái chín trong vườn
 Rồi rong ruổi trên nẻo đường vắng lẽ
 Ôi, những trái na, hồng, ổi, thị....
 Có ngọt ngào năm tháng mẹ vất vả.

Con nghe mùa thu vọng về những thương yêu
 Giọt mồ hôi rơi trong chiều của mẹ
 Nắng mong manh đậu bên thật khẽ
 Đôi vai gầy nghiêng nghiêng!

Heo may thổi xao xác trong đêm
 Không gian vắng im...
 Con chẳng thể chớp mắt
 Mẹ trở mình trong tiếng ho thao thức
 Sương vô tình đậu trên mắt rưng rưng!

(Mùa thu và mẹ - Lương Đình Khoa)

Câu 1: Xác định kiểu văn bản của bài thơ?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 2: Bài thơ trên viết theo thể thơ gì?

- A. Thơ tự do B. Thơ năm chữ C. Thơ lục bát D. Thơ bốn chữ

Câu 3: Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “Sương vô tình đậu trên mắt rưng rưng!” là?

- A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 4: Dòng nào sau đây chứa các từ ngữ gợi sự tảo tần và vất vả của người mẹ?

- A. Rong ruổi, vất vả, ngọt ngào, thao thức, rưng rưng
 B. Rong ruổi, vất vả, vai gầy, mùa thu, rưng rưng
 C. Rong ruổi, vất vả, vai gầy, thao thức, vắng lẽ
 D. Rong ruổi, vất vả, vai gầy, thao thức, rưng rưng

Câu 5: Dấu ba chấm trong câu thơ: “Ôi, những trái na, hồng, ổi, thị...” có tác dụng gì?

- A. Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết
 B. Làm giãn nhịp điệu câu thơ, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm
 C. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng
 D. Lời nói bỏ dở vì lí do khó diễn đạt...

Câu 6: Đọc câu thơ: “Đôi vai gầy nghiêng nghiêng”, em có cảm nhận gì về tình cảm của người viết?

- A. Vui sướng, tự hào về mẹ C. Xót xa, thương cảm
 B. Hạnh phúc, ấm áp vì có mẹ D. Buồn bã, u sầu

Câu 7: Vì sao trong không gian đêm thu xao xác, người con lại “chẳng thể chớp mắt” ?

- A. Thấy mẹ trần trọc không ngủ C. Thấy mẹ khác xưa
B. Thấy mẹ đã già yếu D. Thấy thương mẹ bao năm tần tảo, vất vả

Câu 8: Bài thơ trên đã thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với mẹ?

- A. Lòng biết ơn, tình yêu thương, kính trọng đối với người mẹ tần tảo, giàu đức hi sinh....
B. Cảm xúc rung rung khi về thăm ngôi nhà của mẹ.
C. Tình cảm yêu thương, lo lắng khi thấy tuổi già của mẹ đang ngày một đến gần.
D. Kính yêu và những dự định sẽ làm cho mẹ của mình.

Câu 9: Xác định và nêu tác dụng của những từ láy trong khổ thơ sau:

*“Con nghe mùa thu vọng về những thương yêu
Giọt mồ hôi rơi trong chiều của mẹ
Nắng mong manh đậu bên thật khẽ
Đôi vai gầy nghiêng nghiêng!”*

Câu 10: Em rút ra được những bài học nào cho bản thân sau khi đọc bài thơ trên?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Em đã được học và đọc rất nhiều câu chuyện ngụ ngôn thú vị. Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật trong truyện ngụ ngôn mà em yêu thích, ấn tượng.

----- Hết -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	A	0,5
	3	B	0,5
	4	C	0,5
	5	A	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	A	0,5
	9	- HS chỉ ra được chính xác các từ láy: <i>mong manh, nghiêng nghiêng</i> - Tác dụng: + Các từ láy giúp người đọc hình dung rõ hình dáng, sự tần tảo, vất vả của mẹ + Đồng thời miêu tả, nhấn mạnh cảm xúc, tâm trạng của người con, góp phần diễn tả sinh động sâu sắc tình cảm của người con dành cho mẹ.	0,5 0,5
	10	HS nêu được bài học cho bản thân theo cách riêng. Có thể hướng tới các bài học sau: + Yêu thương, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ + Ngoan ngoãn, vâng lời, lễ phép, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ cùng mẹ trong cuộc sống + Luôn cố gắng nỗ lực học tập thật tốt để cha mẹ vui lòng + Giúp đỡ cha mẹ việc nhà,...	0,5 0,5
II		VIẾT	4,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học- Dạng bài Phân tích đặc điểm của nhân vật với bố cục ba phần có liên quan đến nhân vật và những đặc điểm tiêu biểu của nhân vật.</i>	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật cụ thể trong tác phẩm văn học mà mình yêu mến.	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề:</i> HS lần lượt viết bài theo định hướng sau: * Mở bài: - Giới thiệu tác phẩm, nhân vật. - Nhận xét khái quát về nhân vật. * Thân bài: - Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ từng đặc điểm của nhân vật qua các chi tiết cụ thể trong tác phẩm như: (Hoàn cảnh; lai lịch; ngoại hình, trang phục; hành động, việc làm, cử chỉ; suy nghĩ, lời nói; lời truyền tụng, lời kể của người kể chuyện và các nhân vật khác) - Nêu nhận xét về nhân vật. * Kết bài: - Khái quát lại đặc điểm của nhân vật - Nêu ý nghĩa hoặc rút ra bài học sâu sắc.	3.0
		d. <i>Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		e. <i>Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc; cách viết lôi cuốn, diễn đạt độc đáo, chặt chẽ.	0,25

PHẦN I: ĐỌC - HIỂU(6,0 điểm)**Đọc phần trích sau và thực hiện các yêu cầu:***Tổ quốc là tiếng mẹ**Tổ quốc là câu hát**Ru ta từ trong nôi**Chảy bao miền sông quê**Qua nhọc nhằn năm tháng**Quan họ rồi ví dặm**Nuôi lớn ta thành người**Nước non xưa vọng về**Tổ quốc là mây trắng**Tổ quốc là tiếng mẹ**Trên núi ngàn Trường Sơn**Trải bao mùa bão giông**Bao người con ngã xuống**Thấp muôn ngọn lửa ấm**Cho quê hương mãi còn**Trên điệp trùng núi sông ...**Tổ quốc là cây lúa**(Tổ quốc là tiếng mẹ, Nguyễn Việt Chiến -**Chín vàng mùa ca dao**Trích Tổ quốc nhìn từ biển, NXB Phụ nữ)**Như dáng người thôn nữ**Nghiêng vào mùa chiêm bao*

...

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

A. Tự sự.

B. Miêu tả.

C. Biểu cảm.

D. Nghị luận.

Câu 2. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ bốn chữ.

B. Thơ năm chữ.

C. Thơ sáu chữ.

D. Thơ tự do.

Câu 3. Nội dung chính của đoạn trích thơ trên là:

A. Bày tỏ tình yêu tha thiết với Tổ quốc, tình yêu ấy bắt nguồn từ những điều nhỏ bé, bình dị, thân thuộc.

B. Bày tỏ nỗi nhớ cháy bỏng với Tổ quốc, tác giả nhớ về những điều nhỏ bé, bình dị, thân thuộc.

C. Bày tỏ tình yêu tha thiết với Tổ quốc, thể hiện quyết tâm bảo vệ đất nước trong hoàn cảnh chiến tranh.

D. Là lời ngợi ca vẻ đẹp văn hóa, lịch sử của đất nước để qua đó bộc lộ tình yêu tha thiết với Tổ quốc.

Câu 4. Dòng nào sau đây nêu những nét nghệ thuật tiêu biểu của đoạn trích thơ đã cho?

A. Thể thơ bốn chữ, ngôn từ bình dị, hình ảnh so sánh đặc sắc gợi nhiều liên tưởng, giọng điệu tâm tình.

B. Thể thơ năm chữ, ngôn từ bình dị, hình ảnh so sánh, điệp ngữ đặc sắc gợi nhiều liên tưởng, giọng điệu tâm tình.

C. Thể thơ bốn chữ, ngôn từ lãng mạn, gợi nhiều liên tưởng cho người đọc cùng hình ảnh thơ sáng tạo.

D. Thể thơ năm chữ, nhịp điệu linh hoạt, các biện pháp nhân hóa, so sánh đặc sắc, sáng tạo, giàu liên tưởng.

Câu 5. Cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện qua đoạn trích trên là:

- A. Thể hiện một trái tim tràn đầy nhiệt huyết, quyết tâm chiến đấu bảo vệ đất nước.
- B. Tâm tư mang nặng niềm nhớ thương trong chia cách, khao khát hòa bình.
- C. Yêu mến và tự hào về đất nước qua những điều gần gũi, bình dị, thân thương.
- D. Yêu mến và ý thức gìn giữ văn hóa, lịch sử xây dựng đất nước giàu đẹp hơn.

Câu 6. Những câu thơ sau: “*Tổ quốc là tiếng mẹ/ Ru ta từ trong nôi*” có sử dụng biện pháp tu từ

- A. so sánh.
- B. nhân hóa.
- C. hoán dụ.
- D. ẩn dụ.

Câu 7. Từ *ngút ngàn* trong lời thơ “*Tổ quốc là mây trắng/ Trên ngút ngàn Trường Sơn*” được giải nghĩa là:

- A. Nhiều và cao lớn đến phi thường.
- B. Rừng núi trập trùng, vượt ra ngoài tầm mắt.
- C. Nhiều và trải rộng ra, đến mức tựa như vượt quá tầm mắt.
- D. Vật hay cảnh vật trải dài.

Câu 8. Yếu tố Hán Việt “*điệp*” trong lời thơ: “*Thấp muôn ngọn lửa ấm/ Trên điệp trùng núi sông*” có nghĩa là:

- A. Nhiều, rất nhiều.
- B. Nhắc lại, có sự nhắc lại từ ngữ.
- C. Thư từ về công việc.
- D. Lặp lại, chồng chất lên.

Câu 9. Đoạn trích thơ trên đã gửi tới em lời nhắn nhủ sâu sắc gì? (viết từ 5-7 dòng)

Câu 10. Trong đoạn trích thơ trên, hình ảnh hay câu thơ nào để lại trong em nhiều cảm xúc? Viết đoạn văn ngắn ghi lại cảm xúc của em về điều đó.

PHẦN II: VIẾT (4,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “*Khi còn trẻ mà không cố gắng học tập thì sau này khó có cơ hội thành công trong cuộc sống.*”

Viết bài văn trình bày ý kiến của em trước quan điểm trên.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU	6,0
	1	C. Biểu cảm.	0,5
	2	B. Thơ năm chữ.	0,5
	3	A. Bày tỏ tình yêu tha thiết với Tổ quốc, tình yêu ấy bắt nguồn từ những điều nhỏ bé, bình dị, thân thuộc.	0,5
	4	B. Thể thơ năm chữ, ngôn từ bình dị, hình ảnh so sánh, điệp ngữ đặc sắc gợi nhiều liên tưởng, giọng điệu tâm tình.	0,5
	5	C. Yêu mến và tự hào về đất nước qua những điều gần gũi,	0,5

		bình dị, thân thương.	
	6	A. so sánh.	0,5
	7	C. Nhiều và trải rộng ra, đến mức tựa như vượt quá tầm mắt.	0,5
	8	D. Lặp lại, chồng chất lên.	0,5
	9	Đoạn thơ viết về Tổ quốc gắn với những điều bình dị, thân thuộc cũng là một Tổ quốc lớn lên từ sau những nhọc nhằn, giông bão, ... Từ đó, gửi tới chúng ta lời nhắn sâu sắc về tình yêu và lòng biết ơn Tổ quốc.	1,0
	10	Yêu cầu: - HS lựa chọn được hình ảnh hay câu thơ để lại nhiều cảm xúc. - Viết hoàn chỉnh đoạn văn ghi lại cảm xúc về hình ảnh/câu thơ đó; nêu được nội dung và yếu tố nghệ thuật làm nên vẻ đẹp của hình ảnh/câu thơ; (GV linh hoạt khi chấm bài)	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm tán thành với ý kiến: “ <i>Khi còn trẻ mà không cố gắng học tập thì sau này khó có cơ hội thành công trong cuộc sống</i> ”.	0,25
		c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận: - Hiểu được đề bài yêu cầu những gì, sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí. - HS triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm và mỗi luận điểm viết thành một đoạn văn. - HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	3,0
		a. Mở bài: - Nêu được vấn đề cần nghị luận: Học tập là một quá trình lâu dài và quan trọng trong cuộc đời của mỗi người. Tuy nhiên, nếu “ <i>Khi còn trẻ mà không cố gắng học tập thì sau này khó có cơ hội thành công trong cuộc sống</i> ”. b. Thân bài: - Giải thích được khái niệm “học tập” là gì? Học tập: là quá trình con người chủ động tìm kiếm, lĩnh hội tri thức để góp phần hoàn thiện bản thân mình, đóng góp cho sự phát triển của xã hội. - Bày tỏ quan điểm tán thành của mình về ý kiến trên: ý	

	kiến là một lời khẳng định đúng đắn về vai trò của việc học tập đối với mỗi cá nhân. HSKết hợp sử dụng lí lẽ, nêu bằng chứng để làm sáng tỏ: - Vai trò, ý nghĩa của việc học. - Nêu lý do vì sao “Khi còn trẻ mà không cố gắng học tập thì sau này khó có cơ hội thành công trong cuộc sống”. c. Kết bài: - Khẳng định lại ý kiến của bản thân: tán thành với quan điểm . - Bài học nhận thức.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.	0,25

Lưu ý:

1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm đối với những bài viết đáp ứng tốt yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.
4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng./.

ĐỀ 3
ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 7
I. ĐỌC- HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:

HƯƠNG NHÃN

Hàng năm mùa nhãn chín

Anh em về thăm nhà

Anh trèo lên thoăn thoắt

Tay với những chùm xa

Năm nay mùa nhãn đến

Anh chưa về thăm nhà
Nhãn nhà ta bom giội
Vẫn dậy vàng sắc hoa

Mấy ngàn ngày bom qua
Nhãn vẫn về đúng vụ
Cùi nhãn vừa vào sữa
Vỏ thăm vàng nắng pha
Em ngồi bên bàn học
Hương nhãn thơm bay đầy
Ve kêu rung trời sao
Một trời sao ban ngày

Vườn xanh biếc tiếng chim
Dơi chiều khua chạng vạng
Ai dất ông trăng vàng
Thả chơi trong lùm nhãn
Đêm. Hương nhãn đặc lại
Thơm ngoài sân trong nhà
Mẹ em nằm thao thức
Nhớ anh đang đi xa...

(Nguồn: Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hóa dân tộc, 1999)

- Câu 1.** (0,5 điểm) Bài thơ trên thuộc thể thơ gì?
- Câu 2.** (0,5 điểm) Chỉ ra các phương thức biểu đạt có trong bài thơ.
- Câu 3.** (0,5 điểm) Yếu tố tự sự được sử dụng trong bài thơ có tác dụng gì?
- Câu 4.** (0,5 điểm) Chỉ ra các từ láy được sử dụng trong bài thơ.
- Câu 5.** (1,0 điểm) Hình ảnh trong hai dòng thơ “Ai dất ông trăng vàng/Thả chơi trong lùm nhãn” sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng?
- Câu 6.** (0,5 điểm) Câu thơ: “Ve kêu rung trời sao/ Một trời sao ban ngày” muốn gợi tả điều gì?
- Câu 7.** (0,5 điểm) Em hiểu thế nào về câu thơ: “Đêm. Hương nhãn đặc lại”

Câu 8. (0,5 điểm) Nhân vật trữ tình và người mẹ trong bài thơ đều hướng nỗi niềm về ai?

Câu 9. (0,5 điểm) Vì sao người mẹ trong bài thơ lại nằm thao thức không ngủ được?

Câu 10. (1,0 điểm) Nêu nội dung của bài thơ.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật trong truyện ngụ ngôn mà em yêu thích.

----- Hết -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Năm chữ	0,5
	2	Biểu cảm, tự sự, miêu tả	0,5
	3	Yếu tố tự sự được sử dụng trong bài thơ để kể về người anh hàng năm về thăm nhà, kể về mùa nhãn năm nay bị bom dội, kể về người mẹ hàng đêm thao thức nhớ anh	0,5
	4	Ba từ: thoãn thoát, chạng vạng, thao thức	0,5
	5	- NT: Nhân hóa: Nhân hóa vàng trắng bằng với những gì dùng cho con người, với cách gọi (ông) và miêu tả hành động (dắt, thả chơi). - Hiệu quả về nghệ thuật: • Giúp cho câu thơ trở nên hay và hấp dẫn hơn, tăng sức gợi hình gợi cảm. • Giúp hình ảnh vàng trắng trở nên sinh động, có tình cảm, cảm xúc như con người,... • Gợi sự liên tưởng, tưởng tượng độc đáo, thú vị, gợi cảm giác gần gũi giữa con người và thiên nhiên,...	1,0
	6	Tiếng ve lay động những chùm hoa nhãn như những chùm sao.	0,5
	7	Mùi hương nhãn về đêm nồng nàn như ướp ngọt cả không	0,5

		gian	
	8	Người anh đi xa nhà đã mấy năm	0,5
	9	Người mẹ trong bài thơ lại nằm thao thức không ngủ được vì cứ mỗi năm mùa nhãn chín, người con trai nơi phương xa lại trở về thăm nhà nhưng năm nay nhãn đã chín, hương thơm lừng cả không gian vườn nhà nhưng người con ấy chưa về thăm. Người mẹ nằm thao thức nhớ con, mong con về...	0,5
	10	- Bài thơ Hương nhãn nói lên nỗi nhớ của người em về những mùa nhãn chín có anh trai về sum vầy bên gia đình, riêng năm nay vào mùa nhãn chín người anh đi xa không về để người mẹ ngày đêm thao thức, ngóng trông, người em cũng nhớ anh da diết. Bài thơ thể hiện tình cảm gia đình thân thiết, gắn bó, rộng hơn là tình yêu quê hương, đất nước.	0,25 0,75
II	VIẾT		4,0
	Hình thức	Bố cục đủ 3 phần MB-TB-KB Phần thân bài chia đoạn hợp lý theo luận điểm Chữ viết sạch sẽ, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả	0,25
	Kĩ năng	Đúng kiểu bài văn nghị luận văn học: Luận điểm rõ ràng, có dẫn chứng lý lẽ phù hợp, lập luận chặt chẽ...	0,25
	Nội dung	* Mở bài: Giới thiệu truyện ngụ ngôn và nhân vật cần phân tích; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật. * Thân bài: Phân tích đặc điểm của nhân vật: Lần lượt trình bày hệ thống luận điểm, luận cứ và dẫn chứng theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài: - Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm (Lai lịch, bối cảnh xuất hiện, suy nghĩ, hành động...)	0,25 1,5

		- Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn	0,5
		- Nêu được ý nghĩa, bài học của hình tượng nhân vật	0,5
		- Đánh giá, mở rộng: HS liên hệ với các tác phẩm chuyên ngữ ngôn khác cùng chủ đề)	0,25
		* Kết bài:	
		- Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật.	
		- Liên hệ bản thân về cách ứng xử trong tình huống như vậy	

ĐỀ 4
ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 7
I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

DẶN CON

Con lớn lên, con ơi
 Yêu đời và yêu người
 Yêu tình yêu say đắm
 Nghìn năm mặn muối đời;

Nhưng con ơi, cha dặn
 Trong trái tim vô hạn
 Dành riêng chỗ, con nghe
 Cho chói ngời tình bạn.

Yêu tạo vật thiên nhiên
 Yêu tổ tiên đất nước
 Yêu mộng đẹp nối liền
 Tuổi trẻ, già sau trước.

Lớn lên con sẽ rõ
 Tình đó chẳng có nhiều
 Lại càng nên chăm chút
 Cho đời thêm phì nhiêu.

Lòng con rồi tha thiết
 Cha đoán chẳng sai đâu!
 Cứ lòng cha cha biết
 Yêu người đến khổ đau.

Cha làm thơ dặn con
 Mà cũng là tặng bạn
 Ôi tình nghĩa vẹn tròn
 Chẳng bao giờ nứt rạn.

(Huy Cận, *Hạt lại gieo*, NXB Văn học, 1984)

Câu 1 (0,5 điểm): Trong bài thơ, tác giả chủ yếu sử dụng cách gieo vần nào?

A. Vần chân B. Vần lưng C. Vần liền D. Vần hỗn hợp

Câu 2 (0,5 điểm): Bài thơ có cách ngắt nhịp chủ yếu?

A. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2. B. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 4/1.
 C. Ngắt nhịp 4/1 hoặc 3/2. D. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 1/1/3.

Câu 3 (0,5 điểm): Người cha **không** muốn khẳng định điều gì qua hình ảnh “trái tim vô hạn”?

- A. Tình yêu trong trái tim của mỗi người là vô bờ bến.
 B. Con hãy dành tình yêu cho muôn vật, muôn loài.
 C. Trong tình yêu đó nên dành chỗ cho tình bạn.
 D. Trong tình yêu không có chỗ cho tình bạn.

Câu 4 (0,5 điểm): Qua bài thơ người cha muốn dặn con phải xem trọng tình cảm nào nhất?

- A. Tình yêu thiên nhiên
 B. Tình cảm bạn bè
 C. Tình yêu đất nước
 D. Tình yêu con người

Câu 5 (0,5 điểm): Tưởng tượng mình là người con trong bài thơ, em học được những gì từ lời cha dặn?

- A. Sống là phải học tập
 B. Sống là phải cho đi
 C. Sống phải có trách nhiệm
 D. Sống phải biết yêu thương

Câu 6 (0,5 điểm): Trong hai khổ thơ đầu của bài thơ tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
 B. Nhân hóa
 C. Điệp ngữ
 D. Hoán dụ

Câu 7 (0,5 điểm): Những dòng thơ dưới đây có mấy phó từ?

*Cha làm thơ dặn con
 Mà cũng là tặng bạn
 Ôi tình nghĩa vẹn tròn
 Chẳng bao giờ nứt rạn.*

- A. Một
 B. Hai
 C. Ba
 D. Bốn

Câu 8 (0,5 điểm): Câu thơ “Yêu tổ tiên đất nước” trong khổ thơ thứ 2 có nghĩa là gì?

- A. Yêu truyền thống quý báu của dân tộc
 B. Yêu những người cho mình cuộc sống
 C. Yêu tất cả những người xung quanh
 D. Yêu người thân trong gia đình

Câu 9 (1,0 điểm): Theo em trong hai khổ thơ thứ tư, thứ năm người cha muốn nhắn nhủ con điều gì?

Câu 10 (1,0 điểm): Từ những cảm nhận về bài thơ, em rút ra được những bài học nào cho bản thân?

II. VIẾT (4,0 điểm): Viết bài văn phân tích nhân vật Rùa trong truyện ngụ ngôn “Rùa và Đại Bàng”

RÙA VÀ ĐẠI BÀNG

Một hôm, Rùa đi tới một vách đá, đột nhiên có một đôi cánh lớn liệng qua. Rùa ta vô cùng ngưỡng mộ, nghĩ bụng:

– Đây chính là người thầy mà mình đang tìm kiếm.

Rùa liền hét to:

– Đại Bàng ơi, xin hãy dạy tôi bay với!

Đại Bàng ân cần nhắc nhở Rùa:

– Tôi và Rùa không giống nhau. Rùa không có cánh, làm sao mà bay được!

Rùa cầm ra đôi cánh tự làm, liên tục xin:

– Đại Bàng xem, tôi có cánh rồi đây này. Xin anh hãy nhận tôi làm đồ đệ đi.

Đại Bàng đành phải chấp nhận lời thỉnh cầu của Rùa.

– Thôi được, nếu Rùa đã quyết thì tôi sẽ giúp. Nhưng tôi không chắc là Rùa sẽ bay được đâu nhé!

Rùa tự lắp thêm đôi cánh, Đại Bàng nhắc bổng Rùa lên, bay cao hơn những ngọn cây. Rùa thích quá reo lên:

– A ha! Mình sắp biết bay rồi!

Đang bay trên không trung thì Đại Bàng bỏ Rùa ra. Rùa ta giống như điều đứt dây, rơi tự do xuống, mặc cho Rùa cố gắng vỗ đôi cánh tới tấp nhưng không ăn thua gì.

– Cứu với! Ai cứu tôi với...

Rùa rơi thẳng xuống một tảng đá to, khiến cho mai Rùa bị vỡ rạn.

Kể từ đó, trên mai của Rùa có những vết rạn ngang dọc, đó là dấu tích của lần Rùa học bay với Đại Bàng.

(nguồn: *TheGioiCoTich.Vn*)

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		
	1	A	0,5
	2	A	0,5
	3	D	0,5
	4	B	0,5
	5	D	0,5
	6	C	0,5
	7	B	0,5
	8	A	0,5
	9	HS xác định được điều người cha nhắn nhủ là: + Sống phải biết trân trọng tình cảm bạn bè + Vun đắp cho tình bạn ngày càng thêm tốt đẹp <i>Lưu ý:</i> Học sinh nêu được 1 ý cho 0,5. HS có nhiều cách diễn đạt nhưng phải hướng về chủ đề tình bạn.	1,0
	10	HS nêu được bài học cho bản thân theo cách riêng. Có thể hướng tới các bài học sau: + Dành quan tâm, yêu thương cho bạn bè + Biết nâng niu, trân trọng tình bạn + Chung tay xây dựng tình bạn ngày càng thêm đẹp đẽ. + ... <i>Lưu ý:</i> Học sinh nêu được 1 bài học cho 0,5 điểm. 2 bài học cho 0,75 điểm. Nếu từ 3 bài học trở lên cho điểm tối đa.	1,0
II	VIẾT		
		a. Đảm bảo bố cục bài phân tích đặc điểm nhân vật gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.	0,25

MÔN: NGỮ VĂN 7

Trang 14

Cỏ thường ngập trước
Sau ngày nước rút
Cỏ mọc đầu tiên”

...

Trong cuộc đời bình yên tựa nghìn xưa
Gần gũi nhất vẫn là cây lúa
Trưa nắng khát ước về vườn quả
Lúc xa nhà nhớ một dáng mây
Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây
Một làn khói, một mùi hương trong gió...

Có mấy ai nhớ về ngọn cỏ
Mọc vô tình trên lối ta đi
Dấu nhỏ nhoi không đáng nhớ làm chi
Không nghĩ đến nhưng mà vẫn có.

(Trích **Cỏ dại** – Xuân Quỳnh)

Câu 1 (0,5 điểm). Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Lục bát. B. Bốn chữ. C. Năm chữ. D. Tự do.

Câu 2 (0,5 điểm). Chỉ ra phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên?

- A. Tự sự. B. Biểu cảm. C. Miêu tả. D. Nghị luận.

Câu 3 (0,5 điểm). Những sự vật gần gũi, thân quen nào được tác giả nhắc tới trong đoạn thơ là:

- A. Cây lúa, nắng, dáng mây, dòng sông, ngọn núi, rừng cây, làn khói, ngọn cỏ.

B. Cây lúa, vườn quả, dáng mây, dòng sông, ngọn núi, rừng cây, làn khói, mùi hương trong gió, ngọn cỏ.

- C. Cây lúa, hương bưởi, dáng mây, dòng sông, ngọn núi, rừng cây, làn khói.

- D. Cây lúa, vầng trăng, dáng mây, dòng sông, rừng cây, làn khói, ngọn cỏ.

Câu 4 (0,5 điểm). Trong những sự vật gần gũi ở quê nhà, tác giả gửi gắm tình cảm nhiều nhất vào

- A. cây lúa. B. dáng mây. C. dòng sông. D. ngọn cỏ.

Câu 5 (0,5 điểm). Biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong hai câu thơ: “Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây/ Một làn khói, một mùi hương trong gió.”:

- A. Nhân hoá. B. So sánh. C. Ẩn dụ. D. Liệt kê, điệp.

Câu 6 (0,5 điểm). Nội dung chính của hai câu thơ: “Có mấy ai nhớ về ngọn cỏ/ Mọc vô tình trên lối ta đi”:

- A. Diễn tả nỗi nhớ quê hương của tác giả.

- B. Hình ảnh nhỏ nhoi của cỏ khiến không mấy ai để ý, không ai nhớ đến.

- C. Sự vô tình của con người đối với cây cỏ.

- D. Nhấn mạnh sức sống mãnh liệt bất chấp nghịch cảnh của cây cỏ.

Câu 7 (0,5 điểm). Dấu chấm lửng trong câu thơ: “Một làn khói, một mùi hương trong gió...” được dùng để

- A. thể hiện nội dung chưa liệt kê hết.

- B. giãn nhịp câu thơ.

- C. thể hiện lời nói bỏ dờ.

- D. kết thúc câu thơ.

Câu 8 (0,5 điểm). Trong đoạn thơ trên có mấy số từ?

- A. Một.

- B. Hai.

- C. Ba.

- D. Bốn.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 9 (1,0 điểm). Cảm nhận của em về vẻ đẹp của hình ảnh cỏ đại được khắc họa trong bài thơ.

Câu 10 (1,0 điểm). Thông điệp ý nghĩa rút ra từ đoạn thơ là gì?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Nhân vật trong truyện ngụ ngôn thường chuyển tải bài học đạo đức, kinh nghiệm sống quý báu. Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật thuộc thể loại truyện ngụ ngôn mà em ấn tượng nhất .

.....Hết.....

SBD: Họ và tên thí sinh:

Giám thị:

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	B	0,5
	3	B	0,5
	4	D	0,5
	5	D	0,5
	6	C	0,5
	7	A	0,5
	8	D	0,5
	9	- Hình ảnh cỏ đại trong bài thơ mang vẻ đẹp của sức sống bền bỉ, mãnh liệt. - Dù cỏ nhỏ nhoi, không ai chú ý, không ai nhớ đến nhưng cỏ vẫn âm thầm tồn tại từ xa xưa và đến mãi về sau. Dù gió mưa, dù nước lũ, cỏ vẫn là loài cây không thể bị tiêu diệt. (HS diễn đạt khác nhưng đúng ý vẫn cho điểm tối đa)	0,5 0,5
	10	- Sự bền bỉ và khả năng chịu đựng của con người trong cuộc sống giúp con người vượt qua mọi trở ngại. - Dù gặp nhiều khó khăn và thách thức, vẫn tiếp tục vươn lên để tồn tại. (HS diễn đạt khác nhưng đúng ý vẫn cho điểm tối đa)	0,5 0,5
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận gồm 3 phần MB, TB, KB.	0.25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề Nghị luận về nhân vật văn học em ấn tượng.	0.25
		c. Phân tích đặc điểm nhân vật văn học (truyện ngụ	

	ngôn) mà em ấn tượng. cần đảm bảo các yêu cầu sau: * Mở bài: - Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật phân tích. - Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật. * Thân bài: - Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân vật dựa trên các chi tiết trong tác phẩm. + Lai lịch: nhân vật đó xuất hiện như thế nào? + Ngoại hình + Hành động và việc làm của nhân vật. + Ngôn ngữ của nhân vật. + Những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật. + Mối quan hệ của nhân vật đó với các nhân vật khác. => Nhận xét, đánh giá về nhân vật (suy nghĩ, cảm xúc, ... về các đặc điểm của nhân vật đã phân tích) - Rút ra bài học, kinh nghiệm cho bản thân từ nhân vật. * Kết bài: - Nêu đánh giá khái quát, cảm nghĩ, ấn tượng về nhân vật - Rút ra bài học, liên hệ.	0,25 0,25 1,5 0,25 0,25 0,25 0,25
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp.	0.25
	e. Sáng tạo Có những liên hệ hợp lí; bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.	0,25

.....Hết.....

ĐỀ 6
ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 7
I. PHÂN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm).**Đọc văn bản sau:****Nơi tuổi thơ em**

*Có một dòng sông xanh
Bắt nguồn từ sữa mẹ
Có vàng trắng tròn thế
Lững lơ khóm tre làng*

*Có cánh đồng xanh tươi
Ấp yêu đàn cò trắng
Có ngày mưa tháng nắng
Động trên áo mẹ cha*

*Có bảy sắc cầu vồng
Bắc qua đồi xanh biếc
Có lời ru tha thiết
Ngọt ngào mãi vành nôi*

*Có một khúc dân ca
Thơm lừng hương cỏ dại
Có tuổi thơ đẹp mãi
Là đất trời quê hương.*

(<https://www.thivien.net/> Nguyễn Lãm Thắng/ Nơi tuổi thơ em.)

Lựa chọn đáp án đúng:**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ. B. Năm chữ. C. Sáu chữ. D. Bảy chữ.

Câu 2: Đề tài trong bài thơ trên là

- A. Người lính. B. Người nông dân.
C. Nông thôn. D. Thành thị.

Câu 3. Biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong bài thơ trên là:

- A. So sánh. B. Nhân hóa. C. Điệp ngữ. D. Ẩn dụ.

Câu 4. Nhận xét nào sau đây nêu chính xác ý nghĩa của từ “*tha thiết*” trong hai câu thơ: “*Có lời ru tha thiết / Ngọt ngào mãi vành nôi*” ?

- A. Tình cảm sâu lắng.
B. Tình cảm tha thiết với mẹ cha.
C. Tình cảm gắn bó sâu nặng không thể quên.
D. Tình cảm ngọt ngào với quê hương.

Câu 5. Hai câu thơ “ *Có ngày mưa tháng nắng/ Động trên áo mẹ cha*” được hiểu như thế nào ?

- A. Thiên nhiên thời tiết bất thường.
B. Sự gian nan vất vả của cha mẹ.
C. Thời gian dài đằng đặc.
D. Hình ảnh cha mẹ trên đồng ruộng.

Câu 6. Trong khổ thơ:

*Có một dòng sông xanh
Bắt nguồn từ sữa mẹ
Có vầng trăng tròn thế
Lững lơ khóm tre làng*

Hình ảnh thiên nhiên gợi vẻ đẹp nào của quê hương?

- A. Vẻ đẹp xanh tươi của quê hương.
B. Vẻ đẹp bình dị, gần gũi, thân thuộc.
C. Vẻ đẹp trong sáng thơ ngây.
D. Vẻ đẹp rực rỡ tươi thắm.

Câu 7. Hình ảnh so sánh: “*Có tuổi thơ đẹp mãi / Là đất trời quê hương*” làm nổi bật ý nghĩa gì?

- A. Tuổi thơ gắn liền với những hình ảnh quê hương tươi đẹp, bình dị, thân thuộc.
B. Tuổi thơ tràn đầy niềm vui.
C. Tuổi thơ với những kỉ niệm đẹp khó quên.
D. Gợi cảm xúc yêu thương, trân trọng với quê hương.

Câu 8. Nhận định nào nói đúng nhất về tình cảm của nhân vật trữ tình với quê hương?

- A. Nhớ về dòng sông, cánh đồng quê hương.
B. Nhớ về tuổi thơ yêu dấu ở quê hương.
C. Nhớ về quê hương với bao kỉ niệm đẹp.
D. Nhớ về quê hương với tình cảm yêu quý, gắn bó, tự hào.

Trả lời câu hỏi:**Câu 9.** Từ văn bản, em rút ra được bài học gì?**Câu 10.** Kể ra 2 hành động cụ thể của em để thể hiện tình yêu đối với quê hương đất nước.**II. PHẦN LÀM VĂN (4,0 điểm).**

Bằng một đoạn văn (12 - 15 câu), em hãy ghi lại cảm nhận của mình về bài thơ ở mục

I. Phần Đọc hiểu.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	B	0,5
	3	C	0,5
	4	C	0,5
	5	B	0,5
	6	B	0,5
	7	A	0,5
	8	D	0,5
	9	<p>Bài học rút ra từ bài " Nơi tuổi thơ em " là gì ??</p> <p>+ Ta luôn phải biết yêu quê hương, phải một lòng với đất nước nơi mình sinh ra và lớn lên.</p> <p>+ Quê hương tượng trưng cho hình ảnh tuổi thơ của con người, có những tháng năm ngọt ngào trên mảnh đất quê hương.</p> <p>→ Dù ở nơi đâu, con người vẫn cần phải nhớ đến quê hương, đất nước, nơi mà mình sinh ra.</p>	1,0
	10	- HS kể ra được 2 hành động cụ thể, thể hiện tình yêu đối với quê hương đất nước: Chăm ngoan học giỏi, có ý thức trong việc bảo vệ môi trường...	1,0
Lưu ý: Tôn trọng ý kiến riêng của HS, HS có ý hợp lý vẫn được điểm tối đa.			
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc một đoạn văn cần có đầy đủ 3 phần: Mở đoạn, Thân đoạn, Kết đoạn.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề.	0,25
		- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ “Nơi tuổi thơ em” của nhà thơ Nguyễn Lâm Thắng	
		c. Triển khai đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:	
		- Mở đoạn: Giới thiệu được tác giả và bài thơ, nêu ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ.	
		- Thân đoạn: Nêu cảm xúc về nghệ thuật và nội dung của bài thơ:	
		+ Nghệ thuật: Thể thơ, các biện pháp tu từ, hình ảnh sinh động...	
		+ Từ những kỉ niệm tuổi thơ thể hiện tình cảm gắn bó, yêu thương, tự hào đối với quê hương.	
		- Kết đoạn: Khái quát được cảm xúc về bài thơ.	2.5
		d. Chính tả, ngữ pháp	
		Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	1,0
		e. Sáng tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân sau khi đọc bài	

		thơ năm chữ.	
		Lưu ý: Tôn trọng ý kiến riêng của HS, HS có ý hợp lý vẫn được điểm tối đa.	
		Tổng điểm	10,0

ĐỀ 7**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 7****I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)****Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:****TẾT NÀY NHỚ MẸ**

Nguyễn Trọng Tạo

*Đã hai Tết**Con về nhà**Vắng mẹ**Cây quanh vườn mô côi Mẹ hai năm**Màu xanh lá buồn chi ngơ ngác thế?**Lòng bồi hồi ra ngõ ngóng xa xăm**Như thuở nhỏ đường làng người đi chợ**Những đĩa con thắc thơm ngóng mẹ về**Con tóc bạc đi theo bầy trẻ nhỏ**Mẹ đâu còn để chờ bánh đa kê.**Mẹ đâu còn để đánh thức Giao thừa**Con gái ngủ gật giật mình thấy Mẹ về rất tỏ**Thắp nén nhang dâng bàn thờ Tiên Tổ**Bên hình Cha, Mẹ nở nụ cười hiền.**Con thấy mẹ lom khom vào bếp, ra vườn**Mẹ múc nước giếng nhà trong vắt**Mẹ cho lợn ăn. Mẹ xới thêm luống đất**Mẹ trồng rau. Mẹ hát điệu xa vời...**Rồi Mẹ tiễn con đi về phía cuối trời**Chiếc gậy chống đã vệt mòn năm tháng**Con ngoảnh lại chôn quê nhà xa thẳm**Mẹ cười hiền, chống gậy đứng nhìn theo...**(Theo thivien.net)***(Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm bằng cách ghi ra tờ giấy thi chữ cái đứng trước câu trả lời đúng)****Câu 1(0,5 điểm). Văn bản viết về đề tài gì?**

A. Người mẹ

B. Người con

C. Người cha

D. Ngày Tết

Câu 2(0,5 điểm). Nhà thơ viết về mẹ trong bối cảnh nào?

A. Những ngày còn ấu thơ bên mẹ

B. Những ngày Tết về nhà không còn mẹ

C. Đêm Giao thừa đợi mẹ đánh thức

D. Nhìn thấy mẹ đang lom khom vào bếp

Câu 3(0,5 điểm). Cảm xúc bao trùm nhà thơ là:

A. Nỗi buồn ngơ ngác

B. Sự bồi hồi mong ngóng

C. Sự thắc thỏm ngóng trông

D. Nỗi nhớ thương da diết

Câu 4(0,5 điểm). Từ ngữ nào cho biết rõ mẹ của nhà thơ đã không còn trên cõi đời?

A. Vắng mẹ

B. Ngơ ngác

C. Mồ côi

D. Xa xăm

Câu 5(0,5 điểm). Biện pháp tu từ nào đã được nhà thơ sử dụng trong hai dòng thơ sau?*Cây quanh vườn mồ côi Mẹ hai năm**Màu xanh lá buồn chi ngơ ngác thế?*

A. Ẩn dụ

B. Nhân hoá

C. Nói giảm – nói tránh

D. Hoán dụ

Câu 6(0,5 điểm). Tác dụng của biện pháp tu từ được xác định ở dòng thơ số 5 là gì?

A. Diễn tả cảnh sắc thiên nhiên của khu vườn mỗi khi Tết đến xuân về

B. Thể hiện khoảng thời gian hai năm mẹ không có nhà, để lại sự trống vắng

C. Bộc lộ tình cảm gắn bó thiết tha của người mẹ đối với cây, lá trong khu vườn

D. Thể hiện sâu sắc nỗi đau mất mẹ, nỗi đau lan toả ra cả thiên nhiên, cảnh vật.

Câu 7(0,5 điểm). Phương án nào nêu *không* đúng hình ảnh người mẹ hiện về trong giấc mơ của con?

A. Mẹ đi chợ cùng các con

B. Mẹ lom khom vào bếp

C. Mẹ múc nước giếng nhà

D. Mẹ xới thêm luống đất

Câu 8(0,5 điểm). Trong khổ thơ cuối, nhà thơ đã nhớ về mẹ với hình ảnh nở nụ cười hiền bên cha

A. Đúng

B. Sai

Câu 9(1,0 điểm). Tìm điểm giống nhau giữa hình ảnh người mẹ trong bài thơ *Mẹ và quả*(Nguyễn Khoa Điềm) và bài thơ *Tết nay nhớ mẹ*(Nguyễn Trọng Tạo).**Câu 10(1,0 điểm). Từ hình ảnh người mẹ trong bài thơ, em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về người mẹ kính yêu của mình.****II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em đã được đọc và làm quen với nhiều nhân vật trong truyện ngụ ngôn. Những nhân vật ấy chắc hẳn đã mang đến cho em nhiều cảm xúc và ấn tượng. Từ ấn tượng về các nhân vật ấy hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật em yêu thích.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	D	0,5

I. Đọc hiểu	4	C	0,5
	5	B	0,5
	6	D	0,5
	7	A	0,5
	8	B	0,5
	9	<p>- Điểm giống nhau giữa hình ảnh người mẹ trong bài thơ <i>Mẹ và quả</i>(Nguyễn Khoa Điềm) và bài thơ <i>Tết này nhớ mẹ</i>(Nguyễn Trọng Tạo):</p> <p>- Cả hai bài thơ đều khắc hoạ hình ảnh những người mẹ ở nông thôn, vất vả, tảo tần nuôi con khôn lớn.</p> <p>- Không chỉ những năm tháng tuổi trẻ mà cả khi đã về già, mẹ vẫn chưa được nghỉ ngơi.</p> <p>- Đó là những người mẹ giàu nghị lực và có tình yêu thương con vô bờ.</p> <p>- Cuộc đời vất vả, gian truân, hi sinh vì con cái của họ đã khiến cho những người con xúc động, rung rung, càng nghĩ, càng nhớ về mẹ lại càng xót xa, thương cảm và khâm phục.</p> <p>(Học sinh đưa ra 3/4 ý lí giải giáo viên cũng cho điểm tối đa.)</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
	10	<p>- Hình thức: Học sinh viết đúng đoạn văn biểu cảm có bố cục 3 phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn(5 đến 7 câu)</p> <p>- Nội dung: Từ hình ảnh người mẹ trong bài thơ ghi lại cảm xúc về hình ảnh người mẹ kính yêu của mình(có thể có nhiều cách ghi lại cảm xúc, dưới đây là một vài gợi ý)</p> <p>+ Trong gia đình mẹ là người em dành nhiều tình cảm và yêu thương quý trọng nhất.</p> <p>+ Em rất thương mẹ vì phải làm việc vất vả suốt cả ngày</p> <p>+ Mẹ luôn hi sinh cho con cái</p> <p>+ Em rất thích được mẹ ôm vào lòng, xoa đầu như lúc còn nhỏ</p> <p>+ Em thích các món ăn mẹ nấu</p> <p>+ Em luôn cố gắng học tập tốt để giúp mẹ vui lòng, tập làm các công việc nhà để giúp mẹ bớt vất vả</p> <p>+ Em luôn tự hào về mẹ của mình, sẵn sàng kể và giới thiệu về mẹ với bạn bè</p> <p>+ Em luôn khắc ghi những công lao và sự hi sinh của mẹ vào trong trái tim, không bao giờ quên...</p>	0,25 0,75
	II. Viết	VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn:</i> Học sinh viết đúng kiểu bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn. Bài viết có đầy đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Học sinh chọn được nhân vật trong truyện ngụ ngôn mà em yêu thích.	0,25
		*Mở bài: - Giới thiệu truyện ngụ ngôn và nhân vật phân tích. - Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.	0,5
		*Thân bài: - Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân vật dựa	1,0

	<p>trên các chi tiết trong tác phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lai lịch: nhân vật đó xuất hiện như thế nào? + Ngoại hình + Hành động và việc làm của nhân vật. + Ngôn ngữ của nhân vật. + Những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật. + Mối quan hệ của nhân vật đó với các nhân vật khác. <p>=> Nhận xét, đánh giá về nhân vật (suy nghĩ, cảm xúc,... về các đặc điểm của nhân vật đã phân tích)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn. - Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm. 	0,5 0,25 0,25
	<p>*Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu đánh giá khái quát về nhân vật - Nêu cảm nghĩ, ấn tượng về nhân vật, ý nghĩa của nhân vật với đời sống. Rút ra bài học, liên hệ. 	0,5
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. 	0,25
	<p>e. Sáng tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có quan điểm riêng thể hiện sự cách nhìn nhận mới mẻ, hợp lí mang tính cá nhân về người được biểu cảm trong bài văn. - Có liên hệ mở rộng vấn đề một cách linh hoạt, hợp lí... 	0,25

-----Hết-----

ĐỀ 8

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 7

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:****CON LỪA VÀ BÁC NÔNG DÂN**

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì... Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình.

Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.

(Con lừa và bác nông dân. TruyenDanGian.Com.)

(Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm bằng cách ghi ra tờ giấy thi chữ cái đứng trước câu trả lời đúng)

Câu 1(0,5 điểm):Truyện *Con lừa và bác nông dân* thuộc thể loại nào?

- A. Truyện thần thoại
B. Truyện ngụ ngôn
C. Truyền thuyết
D. Truyện cổ tích

Câu 2(0,5 điểm):Trong đoạn 1 con lừa đã rơi vào hoàn cảnh (tình huống) nào?

- A. Con lừa sẩy chân rơi xuống một cái giếng
B. Đang làm việc quanh cái giếng
C. Con lừa bị ông chủ và hàng xóm xúc đất đổ vào người
D. Con lừa xuất hiện trên miệng giếng

Câu 3(0,5 điểm):Khi con lừa bị ngã, bác nông dân đã làm gì?

- A. Ra sức kéo con lừa lên
B. Động viên và trò chuyện với con lừa
C. Ông nhờ những người hàng xóm xúc đất đổ vào giếng
D. Ông nhờ hàng xóm cùng giúp sức kéo con lừa lên

Câu 4(0,5 điểm): Dấu ba **chấm** trong câu sau có tác dụng gì ?

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì...

- A. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết
B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng
C. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm
D. Thể hiện sự bất ngờ

Câu 5 (0,5 điểm):Vì sao bác nông dân quyết định chôn sống chú lừa?

- A. Vì ông thấy phải mất nhiều công sức để kéo chú lừa lên
B. Vì ông không thích chú lừa
C. Ông nghĩ con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả
D. Ông không muốn mọi người phải nghe tiếng kêu la của chú lừa

Câu 6 (0,5 điểm):Theo em, những “xẻo đất” trong văn bản tượng trưng cho điều gì?

- A. Những nặng nhọc, mệt mỏi
B. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống
C. Là hình ảnh lao động
D. Là sự chôn vùi, áp bức

Câu 7 (0,5 điểm): Vì sao chú lừa lại thoát ra khỏi cái giếng?

- A. Ông chủ cứu chú lừa
B. Chú biết giữ sạch đất cát trên người để không bị chôn vùi
C. Chú lừa giẫm lên chỗ đất cát có sẵn trong giếng để thoát ra
D. Chú liên tục đứng ngày càng cao hơn trên chỗ cát đã đổ xuống để thoát ra

Câu 8 (0,5 điểm): Dòng nào dưới đây, thể hiện đúng nhất về tính cách của chú lừa?

- A. Nhút nhát, sợ chết
B. Bình tĩnh, khôn ngoan, thông minh
C. Yếu đuối
D. Nóng vội nhưng dũng cảm.

Câu 9 (1,0 điểm): Hãy chỉ ra sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa?

Câu 10 (1,0 điểm):Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện là gì?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Em đã được đọc và làm quen với nhiều nhân vật trong truyện ngụ ngôn. Những nhân vật ấy chắc hẳn đã mang đến cho em nhiều cảm xúc và ấn tượng. Từ ấn tượng về các nhân vật ấy hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật em yêu thích.

-----Hết-----

Họ và tên giám thị 1:.....; Họ và tên học sinh:.....

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	A	0,5
	3	C	0,5
	4	A	0,5
	5	C	0,5
	6	B	0,5
	7	D	0,5
	8	B	0,5
	9	<p>- Học sinh nêu được:</p> <p>- Người nông dân: Lúc đầu định giúp lừa ra khỏi giếng, nhưng sau nghĩ con lừa đã già và cái giếng cũng cần được lấp. Vì thế, nhanh chóng buông xuôi, bỏ cuộc.</p> <p>- Con lừa: Lúc đầu kêu la thảm thiết muốn thoát khỏi giếng nhưng rồi đã rất khôn ngoan và thông minh, dùng chính những xẻng đất muốn vùi lấp nó để tự giúp nó thoát ra khỏi cái giếng.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
	10	<p>- Bài học tâm đắc nhất rút ra:</p> <p>+ Ví dụ: Trong bất cứ hoàn cảnh (khó khăn, thử thách nào trong cuộc sống), sự hi vọng, dũng cảm, nỗ lực sẽ đem đến cho chúng ta sức mạnh vì:</p> <p>- Hi vọng giúp chúng ta có tinh thần lạc quan, xóa đi mệt mỏi.</p> <p>- Giúp chúng ta tìm ra cách giải quyết, là động lực giúp chúng ta vượt qua những khó khăn, thử thách...</p> <p>- Hoặc: Sự ứng biến trong mọi hoàn cảnh...</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
II. Viết		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn:</i> Học sinh viết đúng kiểu bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn. Bài viết có đầy đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Học sinh chọn được nhân vật trong truyện ngụ ngôn mà em yêu thích.	0,25
		<p><i>c. Yêu cầu về nội dung:</i> Học sinh có thể triển khai các chi tiết, sự việc bằng nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những nội dung sau:</p> <p>* Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu truyện ngụ ngôn và nhân vật phân tích.</p>	0,5

ĐỀ 9	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGŨ VĂN 7
-------------	--

...

Mẹ!
Cái tiếng gọi mà từ khi bập bẹ
Đến lúc trưởng thành
Con vẫn chưa hiểu hết chiều sâu

Mẹ!
Có nghĩa là bắt đầu
Cho sự sống, tình yêu, hạnh phúc

Mẹ!
Có nghĩa là duy nhất
Một bầu trời
Một mặt đất
Một vầng trăng
Mẹ không sống đủ trăm năm
Nhưng đã cho con dư dả nụ cười và tiếng hát...

Mẹ!
Có nghĩa là ánh sáng
Một ngọn đèn thấp bằng máu con tim
Cái đóm lửa thiêng liêng
Cháy trong bão bùng, cháy trong đêm tối

Mẹ!
Có nghĩa là mãi mãi
Là cho - đi - không - đòi - lại - bao - giờ
Cổ tích thường bắt đầu từ: "Ngày xưa có một công chúa..." hay "Ngày xưa có một vị vua..."
Cổ tích còn bắt đầu từ: "Ngày xưa có mẹ..."

Câu 1. (0.5 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Tự do
- B. Năm chữ
- C. Lục bát
- D. Bốn chữ

Câu 2. (0.5 điểm) Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

- A. Miêu tả
- B. Tự sự
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Câu 3. (0.5 điểm) Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

- A. Gieo vần lưng
- B. Gieo vần linh hoạt
- C. Gieo vần chân
- D. Vần lưng kết hợp vần chân

Câu 4. (0.5 điểm) Công dụng của dấu chấm lửng trong những dòng thơ dưới đây là gì?

*"Mẹ không sống đủ trăm năm
Nhưng đã cho con dư dả nụ cười và tiếng hát..."*

- A. Làm giãn nhịp điệu của câu thơ chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị cho một nội dung bất ngờ.
- B. Thể hiện lời nói bỏ dở, ngập ngừng
- C. Thể hiện còn nhiều nội dung chưa được liệt kê hết.
- D. Làm giãn nhịp điệu của câu thơ

hay ngắt quãng.

chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị cho một nội dung hài hước

Câu 5. (0.5 điểm) Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong dòng thơ dưới đây:

“Một bầu trời
Một mặt đất
Một vàng trắng”

A. So sánh

C. Ẩn dụ

B. Câu hỏi tu từ

D. Điệp từ

Câu 6. (0.5 điểm) Tác dụng của biện pháp tu ẩn dụ trong những câu thơ dưới đây là gì?

Mẹ!
Có nghĩa là ánh sáng
Một ngọn đèn thấp bằng máu con tim

A. Làm giãn nhịp điệu của câu thơ chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị cho một nội dung bất ngờ.

C. Thể hiện còn nhiều nội dung chưa được liệt kê hết.

B. Làm câu thơ trở nên sinh động, hấp dẫn giàu giá trị biểu cảm.

D. Làm cho người đọc dễ hình dung câu chuyện được nói đến.

Câu 7. (0.5 điểm) Trong bài thơ có mấy từ láy?

A. Hai

C. Bốn

B. Ba

D. Năm

Câu 8. (0.5 điểm) Nội dung chính của bài thơ là gì ?

A. Ca ngợi tình cảm của mẹ dành cho con

C. Thể hiện niềm vui con cái với cha mẹ

B. Ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước

D. Thể hiện lòng biết ơn, tình yêu thương của người con với mẹ

Câu 9. (1 điểm) Từ bài thơ trên em rút ra được thông điệp gì cho bản thân?

Câu 10. (1 điểm) Viết đoạn văn khoảng 6-8 câu nêu cảm nhận của em về bài thơ trên?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật trong truyện ngụ ngôn mà em yêu thích.

----- Hết -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phầ	Câu	Nội dung	Điểm	Điểm
I		ĐỌC HIỂU		6,0
		ĐỀ LỄ		
	1	A	0,5	
	2	C	0,5	
	3	C	0,5	
	4	C	0,5	
	5	D	0,5	
	6	B	0,5	
	7	D	0,5	
	8	D	0,5	
	9	Bài thơ gửi gắm thông điệp lớn lao về tình mẫu tử:	1	

	Mẹ là người hi sinh cả tuổi thanh xuân để nuôi con khôn lớn và trưởng thành, bởi vậy mỗi chúng ta là một học sinh cần: Ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ và thầy cô giáo, chăm chỉ học tập, ghi nhớ công ơn bố mẹ, chăm sóc, yêu thương, kính trọng cha mẹ ...	
10	(1) Hình thức: đảm bảo đoạn văn dung lượng 6-8 câu. (2) Nội dung: Dẫn dắt, giới thiệu tác giả Thanh Nguyên và bài thơ "Ngày xưa có mẹ" Chỉ ra nét đặc sắc nghệ thuật, nội dung mà em ấn tượng: + Tiếng gọi "Mẹ!" thân thương triu mến, từ lúc con cất tiếng khóc chào đời cho đến khi con trưởng thành vẫn chưa hiểu hết được chiều sâu tiếng gọi thiêng liêng ấy. + Bằng biện pháp điệp từ "Một", so sánh, ẩn dụ.. tác giả khéo léo gợi lên hình ảnh mẹ dành hết tình yêu thương cả tuổi xuân cho con cái. Mẹ cho con tất cả mà không bao giờ đòi lại, chỉ mong con khôn lớn và trưởng thành. Bài thơ còn là tâm tư của con dành cho mẹ + Hình ảnh thơ chân thực, gần gũi. + Thể thơ tự do, ngôn ngữ trong sáng, giản dị, được sử dụng khéo léo.	1
II	VIẾT	4,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn</i>	0,25
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i>	0,25
	<i>c. Cảm nghĩ về nhân vật</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
	A. Mở bài: Giới thiệu đôi nét về truyện ngụ ngôn, nhân vật cần phân tích. Nêu ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của nhân vật. B. Thân bài - Lần lượt phân tích làm sáng tỏ từng đặc điểm của nhân vật thông qua những chi tiết cụ thể trong tác phẩm (Hoàn cảnh, cử chỉ, hành động, ý nghĩ...) - Nêu nhận xét của em về nhân vật. C. Kết bài: Qua việc phân tích đặc điểm của nhân vật nêu ý nghĩa hoặc bài học sâu sắc.	3,0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Trong lời mẹ hát

Tuổi thơ chờ đây cổ tích
Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
Đưa con đi cùng đất nước
Chòng chành nhịp võng ca dao.

Con gặp trong lời mẹ hát
Cánh cò trắng, dải đồng xanh
Con yêu màu vàng hoa mướp
“Con gà cục tác lá chanh”.

Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao.

Mẹ ơi trong lời mẹ hát
Có cả cuộc đời hiện ra
Lời ru chắp con đôi cánh
Lớn rồi con sẽ bay xa.

(Trương Nam Hương)

Em hãy viết đáp án (từ câu 1 đến câu 5) bằng cách ghi chữ cái ở đầu phương án trả lời đúng nhất vào bài làm (2,5 điểm)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên là

- A. Miêu tả. B. Tự sự. C. Nghị luận. D. Biểu cảm.

Câu 2. Từ “đi” trong câu thơ “Đưa con đi cùng đất nước” với từ “đi” trong câu “Em đi cùng bạn đến trường” là hiện tượng nào sau đây?

- A. Đồng âm B. Đồng nghĩa C. Nhiều nghĩa D. Trái nghĩa

Câu 3. Dòng nào sau đây nói đúng đủ nhất về ý nghĩa của hai câu thơ:

Lưng mẹ cứ còng dần xuống

Cho con ngày một thêm cao.

- A. Gọi hình ảnh người mẹ vất vả, già nua tuổi tác
- B. Tình yêu thương của người con đối với mẹ.
- C. Thể hiện tình yêu thương, sự thấu hiểu, lòng biết ơn của người con đối với sự hi sinh thầm lặng của mẹ.
- D. Tình thương của người mẹ đối với con.

Câu 4. Trong câu thơ “*Chòng chành nhịp võng ca dao*”, từ “*chòng chành*” được hiểu là

- A. Nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng.
- B. Vững chắc, khó lay chuyển.
- C. Không cân bằng, bị xô lệch.
- D. Trơ trọi ở trên cao, không vững vàng, bấp bênh.

Câu 5. Dòng nào nói **không** đúng về ý nghĩa tác dụng của các biện pháp tu từ trong hai câu thơ “*Thời gian chạy qua tóc mẹ - Một màu trắng đến nôn nao*”?

- A. Nhấn mạnh thời gian trôi quá nhanh kéo theo sự già đi của mẹ
- B. Gọi cảm xúc nôn nao, buồn đến xót xa của con khi thấy mẹ ngày càng già đi, thêm tuổi
- C. Qua đó thể hiện tình yêu thương sâu sắc và biết ơn công lao mẹ dành cho con
- D. Nhấn mạnh tình yêu thương của người mẹ với người con

Từ câu 6 đến câu 8, em hãy viết câu trả lời của mình vào bài làm (3,5 điểm)

Câu 6. (1,0 điểm) Chỉ ra những hình ảnh xuất hiện trong lời mẹ hát? Đó là những hình ảnh như thế nào?

Câu 7. (1,0 điểm) Theo em, nhân vật người mẹ trong bài thơ là một người như thế nào?

Câu 8. (1,5 điểm) Từ bài thơ trên, em hãy viết đoạn văn (từ 5 đến 7 câu) nêu cảm nghĩ về sự hi sinh thầm lặng của mẹ trong cuộc sống của chính em.

II. VIẾT (4,0 điểm).

Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật trong truyện ngụ ngôn để lại cho em một bài học đáng nhớ.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
	ĐỌC HIỂU	6,0

1	D	0,5
2	C	0,5
3	C	0,5
4	A	0,5
5	D	0,5
6 (1,0 điểm)	<p>- Chỉ ra những hình ảnh xuất hiện trong lời mẹ hát:</p> <p><i>Con gặp trong lời mẹ hát các hình ảnh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Cánh cò trắng + Dải đồng xanh + Màu vàng hoa mướp + Con gà cục tác lá chanh <p>- Nhận xét: Đó là những hình ảnh bình dị, quen thuộc, gắn bó thân thiết với cuộc sống thôn quê và tuổi thơ của con.</p> <p>Hướng dẫn cho điểm</p> <p>- HS nêu đủ 4 hình ảnh cho 0,5 điểm; nêu 2-3 hình ảnh cho 0,25 điểm; nêu 1 hình ảnh: 0 điểm</p> <p>- Nhận xét đúng về các hình ảnh cho 0,5 điểm, chạm ý cho 0,25 điểm.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
7 (1,0 điểm)	<p>Nhận xét nhân vật người mẹ trong bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẹ vất vả, khó nhọc, chăm chỉ, tảo tần nuôi con khôn lớn - Mẹ gắn bó, yêu mến cuộc sống làng quê - Mẹ hết lòng yêu thương con, suốt đời si sinh thầm lặng cho con. - Mẹ luôn chú trọng bồi đắp đời sống tâm hồn phong phú cho con, muốn mang đến cho con những điều tốt đẹp nhất. <p>Hướng dẫn cho điểm:</p> <p>HS nêu được 3-4 ý đúng cho 1,0 điểm.</p> <p>Nêu được 2 ý đúng hoặc 3 ý nhưng có chỗ sơ sai: cho 0,75 điểm</p> <p>Nêu được 1 ý đúng cho 0,5 điểm.</p>	1,0
8 (1,5 điểm)	<p>* Về hình thức: Viết đúng hình thức đoạn văn, từ 5 đến 7 câu, đúng chủ đề</p> <p><i>Lưu ý: không đảm bảo 1 trong 3 yêu cầu: 0 cho điểm</i></p> <p>* Về nội dung: Nêu cảm nghĩ về sự hi sinh thầm lặng của mẹ trong cuộc sống của chính em.</p> <p>HS bày tỏ cảm nghĩ của bản thân, miễn là phù hợp.</p> <p>Gợi ý: Một số ý tham khảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ khi con cất tiếng khóc chào đời, mẹ đã dành trọn tình yêu thương và sự hi sinh thầm lặng cho con - Mẹ thức khuya dậy sớm, làm việc vất vả, cực nhọc để cho con có cuộc sống đủ đầy. - Mẹ chăm chút, ân cần, hết lòng dạy dỗ con từng li từng tí, mong con sống tốt, mong con sống đẹp. 	<p>0,25</p> <p>1,25</p>

	<p>- Lúc con ốm đau, mẹ xót xa, thức thâu đêm để chăm cho con mau khỏi bệnh</p> <p>- Mẹ đã nuôi dạy con khôn lớn, trưởng thành...</p> <p>- Em luôn yêu quý, kính trọng mẹ, luôn biết ơn công lao và sự hi sinh của mẹ.</p> <p>....</p> <p><i>*Cách cho điểm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm 1,0 - 1,25: HS nêu được cảm nghĩ sâu sắc - Điểm 0,5 – 0,75: HS nêu được 1 số ý nhưng có ý chưa sâu sắc - Điểm 0,25: chạm ý 	
--	--	--

II. VIẾT (4,0 điểm).

VIẾT	4,0
a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học:</i> dạng bài phân tích đặc điểm của nhân vật với bố cục ba phần, có liên quan đến nhân vật và những đặc điểm tiêu biểu của nhân vật.	0,25
b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật cụ thể trong truyện ngụ ngôn để lại cho em một bài học đáng nhớ.	0,25
c. <i>Yêu cầu đối với bài văn nghị luận:</i> HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
<p>* Mở bài: Giới thiệu về tác phẩm và nhân vật cần phân tích; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật. (0,5 điểm)</p> <p>* Thân bài: Phân tích đặc điểm của nhân vật: (2,25 điểm)</p> <p>Lần lượt trình bày hệ thống luận điểm, luận cứ và dẫn chứng theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài:</p> <p>- Đặc điểm nhân vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm. + Hoàn cảnh của nhân vật: + Tính cách, phẩm chất của nhân vật: <p>-Nghệ thuật xây dựng nhân vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tình huống truyện + Ngôn ngữ, lời kể + Chi tiết truyện + Khắc họa nhân vật thông qua hành động, suy nghĩ. <p>- Ý nghĩa hình tượng nhân vật:</p> <p>Từ những việc làm của nhân vật, người xưa muốn khuyên nhủ điều gì?</p> <p>* Kết bài: Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật. (0,25 điểm)</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm 2,5 → 3,0: Bài viết đủ các yêu cầu trên, biết dùng dẫn chứng, lý lẽ làm sáng tỏ cho đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn, có sức thuyết phục. - Điểm 1,5 → 2,25: Bài viết tương đối đủ các yêu cầu trên, có dẫn chứng, lý lẽ làm sáng tỏ cho đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn, tuy nhiên nhiều chỗ phân tích chưa sâu sắc, sức thuyết phục chưa cao. 	3,0

- Điểm 0,75 -> 1,25: Bài viết đáp ứng 1 số yêu cầu trên nhưng chưa biết dùng dẫn chứng và lí lẽ để bài viết có sức thuyết phục hoặc chỉ ra được dẫn chứng, chưa phân tích: - Điểm 0,25 -> 0,5: Bài viết còn sơ sài	
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt	0,25
d. Sáng tạo: Cách viết lôi cuốn, diễn đạt độc đáo, chặt chẽ.	0,25